Tiếng Việt (Tăng)

**Ôn tập câu : Ai làm gì?**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cấu tạo kiểu câu: Ai làm gì?

- Nhận biết được các câu theo mẫu Ai làm gì? và tìm được bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai? hoặc làm gì ? Đặt được 2- 3 câu theo mẫu Ai làm gì? Viết được đoạn văn có mẫu câu: Ai làm gì?

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: làm được các bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia hoạt động tự tin, hiệu quả.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia học trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

2. Học sinh: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Khởi động:** Cho HS hỏi đáp những nội dung sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| - Đặt 1 câu theo mẫu Ai làm gì?  *-*Câu Ai làm gì? gồm những bộ phận nào?  - Nêu đặc điểm của câu kể Ai làm gì?  - Nhận xét, bổ sung.  *GV chốt đặc điểm của câu kể Ai là gì? gồm hai bộ phận chính: bộ phận trả lời câu hỏi Ai? và bộ phận trả lời câu hỏi Làm gì?*  - GV dẫn dắt vào bài  **2. Luyện tập:**  **Bài 1**: Xác định câu viết theo mẫu Ai làm gì? trong đoạn văn và phân biệt bộ phận trả lời câu hỏi Ai? bộ phận trả lời câu hỏi Làm gì? (BP )  Thuỷ nhận cây đàn vi -ô-lông, lên dây đàn và kéo thử vài nốt nhạc. Sau đó, em bước vào phòng thi. Ánh đèn hắt lên khuôn mặt trắng trẻo của em. Em nâng đàn đặt lên vai. Khi ắc- sê vừa khẽ chạm vào những sợi dây thì đàn như có phép lạ, những âm thanh trong trẻo vút bay lên giữa yên lặng của gian phòng.  - Cho HS nêu yêu cầu bài tập  - Cho HS thảo luận cặp đôi để làm bài.  - Tổ chức báo cáo, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.  Đáp án:   |  |  | | --- | --- | | Ai ? | Làm gì? | | Thuỷ | nhận cây đàn......nốt nhạc | | Em | bước vào phòng thi. | | Em | nâng đàn lên |   *=>Củng cố cấu tạo câu Ai làm gì? gồm có hai bộ phận : bộ phận trả lời câu hỏi Ai? và bộ phận trả lời câu hỏi Làm gì?*  **Bài 2:**  Đặt câu theo mẫu Ai làm gì? với các từ:  + Em bé  + Học sinh  + Những chú chim  + Cậu mèo mướp  - Cho HS nêu yêu cầu bài tập  - Cho HS thảo luận cặp đôi để làm bài.  - Tổ chức báo cáo, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.  *=> Khi viết câu cần phải chú ý gì?*  *+ Viết đúng ngữ pháp.*  *+ Viết câu cần diễn đạt một ý trọn vẹn.*  *+ Đầu câu viết hoa, cuối câu phải có dấu chấm.*  **3. Vận dụng**  **Bài 3:** Viết một đoạn văn ngắn khoảng 5-7 câu kể về con vật mà em yêu thích trong đó có sử dụng câu kể Ai làm gì?  - Cho HS nêu yêu cầu bài tập.  - Cho HS thảo luận cặp đôi để làm bài.  - Tổ chức báo cáo, nhận xét**.**  - Em hãy nêu các câu kể Ai làm gì? có trong đoạn văn?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **-** Mẫu câu: Ai làm gì? gồm những bộ phận nào? | - Vài HS đặt câu trước lớp.  - Câu phải có đủ hai bộ phận Ai? và Làm gì?  *-* Câu kể Ai là gì? gồm hai bộ phận chính: bộ phận trả lời câu hỏi Ai? và bộ phận trả lời câu hỏi Làm gì?  Bộ phận trả lời cho câu hỏi ai: thường là người, loài vật, sự vật. Bộ phận trả lời cho câu hỏi làm gì? Thường là những từ hoặc cụm từ chỉ hoạt động.  - Nhận xét.  - 1- 2 HS nêu yêu cầu bài.  - HS thảo luận theo điều hành của nhóm trưởng.  - Một số đại diện HS báo cáo trước lớp.  - HS nêu các bộ phận trả lời câu hỏi Ai?; làm gì? trong từng câu.  - 1- 2 HS nêu yêu cầu bài.  - HS thảo luận theo điều hành của nhóm trưởng.  - Một số đại diện HS báo cáo trước lớp.  - Câu phải có đủ hai bộ phận Ai? và Làm gì? Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu câu.  - 1- 2 HS nêu yêu cầu bài.  - HS thảo luận theo điều hành của nhóm trưởng.  - Một số đại diện HS báo cáo trước lớp.  Nhà em nuôi một chú chó con rất đáng yêu. Chú nặng chừng 3 kg. Toàn thân chú được khoác một chiếc áo lông màu vàng nâu óng mượt. Dưới nắng thu, chú đang vờn lên chơi đùa cùng những chị bướm trắng. Nhìn thấy em, chú chạy ào đến dụi dụi vào chân em làm nũng. Chú như một người em dễ thương của em.  - HS nêu theo bài làm của mình.  - HS nêu lại. |

- Nhận xét tiết học.

Tiếng Việt (Tăng)

**Luyện tập: Mở rông vốn từ về gia đình.**

**Ôn tập câu : Ai làm gì?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Mở rộng vốn từ về chủ đề gia đình qua BT điền từ. Nêu được một số thành ngữ

Tục ngữ thuộc chủ đề gia đình

- Nhận biết được các câu theo mẫu Ai làm gì? và tìm được bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai? hoặc làm gì ?

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: làm được các bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia hoạt động tự tin, hiệu quả.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia học trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

- SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Khởi động :**

|  |  |
| --- | --- |
| *- Nêu một số từ ngữ thuộc chủ đề gia đình?*  ***-*** Câu Ai làm gì gồm những bộ phận nào?  - Nhận xét, bổ sung.  **2. Luyện tập:**  **Bài 1**: **Tìm các từ để điền vào các nhóm sau:**  a, Chỉ người thân trong gia đình  b, Chỉ sự chăm sóc của những người thân trong gia đình  c, Chỉ tình cảm gia đình  - Yêu cầu HS đọc đề.  - Cho HS thảo luận cặp đôi để làm bài.  - Tổ chức báo cáo, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.  *Đáp án:*  *a, ông, bà, bố, mẹ, chú, thím, cậu, mợ, bác, dì, anh, em, ....*  *b, chăm sóc, nâng niu, chiều chuộng, vỗ về, dỗ dành, phụng dưỡng, ...*  *c, yêu thương, quý mến, kính yêu, nhường nhịn, trìu mến, ....*  *.GV chốt: Những người trong gia đình phải biết yêu thương đùm bọc nhau.*  **Bài 2: Thi tìm các câu ca dao tục ngữ nói về chủ đề gia đình**  - HS xác định yêu cầu  - GV phát giấy khổ to cho HS các nhóm viết các câu ca dao tục ngữ nhóm nào viết được đúng và nhiều thì nhóm đó thắng.  *KL: GV chốt lại các câu ca dao tục ngữ về chủ đề gia đình*  **Bài 3: Xác định câu kể: Ai làm gì? trong đoạn văn sau và gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi Ai?**  Bác Hồ rất chăm rèn luyện thân thể. Hồi ở chiến khu Việt Bắc, sáng nào Bác cũng dậy sớm luyện tập. Bác tập chạy ở bờ suối. Bác còn tập leo núi với đôi bàn chân không.  - Cho HS nêu yêu cầu bài tập  - Cho HS thảo luận cặp đôi để làm bài.  - Tổ chức báo cáo, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.  *Câu 1:* *Hồi ở chiến khu Việt Bắc, sáng nào Bác* cũng dậy sớm luyện tập.  *Câu 2: Bác tập chạy ở bờ suối.*  *Câu 3: Bác còn tập leo núi với đôi bàn chân không.*  **3. Vận dụng:**  **Bài 4: Trò chơi “Đối nhanh đáp tài”**  - Cho HS chơi trò chơi theo 2 nhóm, 2 nhóm thi đua nói câu theo mẫu Ai làm gì? Trò chơi cứ thế tiếp tục cho đến khi dừng lại ở đội nào thì đội đó thắng.  - Tổ chức nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặn HS về xem lại bài. | - HS nêu: bố, mẹ, ông, bà, anh ,chị, em cô, dì, chú, bác,thím, cụ, .....  - HS nêu nối tiếp.  - Câu phải có đủ hai bộ phận Ai? và Làm gì?  *- Gồm có hai bộ phận : bộ phận trả lời câu hỏi Ai? và bộ phận trả lời câu hỏi Làm gì?*  - Bộ phận trả lời cho câu hỏi ai : thường là người,loài vật, sự vật. Bộ phận trả lời cho câu hỏi làm gì có từ chỉ hoạt động , trạng thái.  - Nhận xét.  - 1- 2 HS nêu yêu cầu bài.  - HS thảo luận theo điều hành của nhóm trưởng.  - Một số đại diện HS báo cáo trước lớp.  .  - HS đọc yêu cầu.  - Hoạt động nhóm 4 để xác định yêu cầu  - HS làm bài  *a, Công cha như núi Thái Sơn*  *Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*  *b. Khôn ngoan đối đáp người ngoài*  *Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau*  c.  *Anh em như thể chân tay*  *Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần ....*  - 1- 2 HS nêu yêu cầu bài.  - HS thảo luận theo điều hành của nhóm trưởng.  - Một số đại diện HS báo cáo trước lớp.    - HS chơi theo nhóm trước lớp.  - HS khác nhận xét |